

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2020/HS-ST

Ngày 02 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Việt Oanh, ông Nguyễn Văn Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2020/QĐXXST-HS ngày 19/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Mai H** (tên gọi khác: Vịt), sinh ngày 19/11/1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Q, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; bị cáo chưa có chồng, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HSST ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/5/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2020 đến nay (có mặt).

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 16B đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 73 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1985 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hoàng Thị Mai H là người nghiện ma túy và sống lang thang (không có nơi ở nhất định) tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do không có việc làm nên H đã thực hiện hành vi bán dâm để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, khi H đang đứng trên đường Trường Chinh, thành phố Buôn Ma Thuột để đợi người đến liên hệ mua, bán dâm thì có anh Nguyễn Văn C đến thỏa thuận giá tiền mua, bán dâm là 250.000 đồng. Sau đó, H và anh C đi đến nhà nghỉ tại địa chỉ số 73 đường Đ, phường T, thành phố B thuê phòng số 103 để thực hiện việc mua bán dâm. Sau khi vào phòng, anh C đưa cho H số tiền 50.000 đồng để trả tiền phòng cho chủ nhà nghỉ. Trong lúc H và anh C thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A51, màu xanh của anh C, H lén lút lấy chiếc điện thoại giấu bên dưới quần áo của H. Sau đó, H lấy lý do bị đau nên không đồng ý quan hệ tình dục nữa và nhanh chóng đứng dậy mặc quần áo, giấu chiếc điện thoại của anh C vào trong áo khoác của H rồi đi ra khỏi nhà nghỉ. Đến sáng ngày 02/7/2020, H bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh C cho chị Nguyễn Thị V được số tiền 3.000.000 đồng. H sử dụng hết số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 03/7/2020, anh Vũ Đức T (người yêu của bị cáo H) biết việc bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại và bán cho chị Nguyễn Thị V, nên anh T tự nguyện chuộc lại chiếc điện thoại từ chị V với số tiền 3.400.000 đồng, giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 149/KLĐG ngày 27/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 4.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 343/CT-VKS.BMT ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Hoàng Thị Mai H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mai H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Thị Mai H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Hoàng Thị Mai H không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm

nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Hoàng Thị Mai H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại nhà nghỉ số 73 đường Đ, phường T, thành phố B, Hoàng Thị Mai H thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 của anh Nguyễn Văn C, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.600.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên biết được quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại nêu trên. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn bãi nại về phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HSST ngày 02/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/5/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A51 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với anh Vũ Đức T là người chuộc lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A51 từ chị Nguyễn Thị V để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có yêu cầu đối với số tiền 3.400.000 đồng đã trả cho chị Nguyễn Thị V để chuộc lại chiếc điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi mua dâm, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Nguyễn Văn C là phù hợp. Đối với hành vi bán dâm và sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hoàng Thị Mai H là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị V, khi mua chiếc điện thoại di động từ bị cáo H, chị V không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị V là có căn cứ.

Đối với ông Lê Ngọc N là chủ nhà nghỉ số 73 đường Đ, không biết việc anh C và bị cáo H thực hiện hành vi mua bán dâm trong nhà nghỉ của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C khai nhận còn bị mất số tiền 1.300.000 đồng. Kết quả điều tra chưa xác định được người chiếm đoạt số tiền này nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Mai H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mai H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 04/7/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Mai H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Tùng**